

Bản án số: **244/2017/HSPT**

Ngày: 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 224/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Bạch Kiều T**, sinh ngày 04/4/1974; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 22 mới (tổ 47 cũ), phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Số chứng minh nhân dân: 2011890.. do công an TP Đà Nẵng cấp ngày 12/4/1989; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Phan B và bà Phạm Thị X, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 14/7/2016 bị Công an phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt 1.500.000 đồng đến ngày 08/6/2017 bị cáo mới nộp phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 24/5/2017, Nguyễn Thị Bạch Kiều T điều khiển xe mô tô BKS 43D1-322.35 từ nhà đi đến địa bàn phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, rồi vào nhà người dân giả vờ hỏi đường để lợi dụng sơ hở thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trang vào nhà anh Phạm Văn H giả vờ hỏi đường đi lên xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang. Khi vào nhà T thấy anh H đang nằm ngủ, trong nhà không có người, T thấy

trên bàn có để một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia XL nên T đã lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra ngoài bỏ vào cốp xe máy điều khiển xe chạy đi. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi lên hướng Hòa Liên, huyện Hòa Vang, T đi vào nhà một người dân thì bị người này phát hiện và nghi vấn Tr có hành vi trộm cắp tài sản nên đã điện báo cho công an xã Hòa Liên đến làm việc. Tại cơ quan Công an xã Hòa Liên, T đã khai nhận việc trộm cắp tài sản tại phường Hòa Hiệp Bắc nên Công an xã Hòa Liên đã báo cho Công an Hòa Hiệp Bắc đưa T về trụ sở làm việc theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Xl mà bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn H có trị giá 1.600.000 đồng.

Với nội dung nêu trên tại bản án HSST số 87/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Bạch Kiều T 06** (sáu) tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 43D1-322.35 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Bạch Kiều T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2017 bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T có đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, cha già yếu bệnh tật, 03 con còn nhỏ đang tuổi ăn học – xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình. Ngoài ra bị cáo còn xin trả lại xe mô tô BKS 43D1-322.35 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội vì nguồn gốc xe này là do cha bị cáo lấy tiền huân, huy chương của ông nội cho bị cáo mua xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa cho rằng: Trong vụ án này mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, do đó Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo tuy nhiên bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” do đó không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình - cha già yếu bệnh tật, 03 con còn nhỏ đang tuổi ăn học xin cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo xin xem xét trả lại xe mô tô cho bị cáo làm phương tiện đi lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14/7/2016 bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T đã bị Công an phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đến ngày 08/6/2017 bị cáo mới nộp tiền phạt). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 10h30’ ngày 24/5/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 43D1-322.35 từ nhà đi đến phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, rồi vào nhà anh Phạm Văn H giả vờ hỏi đường đi lên xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang. Lợi dụng anh H đang nằm ngủ, trong nhà không có người, T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia XL, trị giá 1.600.000 đồng của anh H rồi đi ra ngoài bỏ vào cốp xe máy cất giấu. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe máy đi lên xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang vào nhà một người dân để trộm cắp thì bị người này phát hiện nghi vấn T có hành vi trộm cắp tài sản nên đã điện báo cho công an xã Hòa Liên đến làm việc.

Với nội dung nêu trên bản án hình sự số 87/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T thì thấy:

Mặc dù trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn chỉ 1.600.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa tiền sự. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội của địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với phần kháng cáo xin trả lại xe mô tô BKS 43D1-322.35: Hội đồng xét xử thấy rằng, xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 43D1-322.35, số khung 375389, số máy 4291219 đứng tên Nguyễn Thị Bạch Kiều T. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo sử dụng xe mô tô này để cất giấu tài sản trộm cắp. Như vậy, đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần xử lý vật chứng đối với xe mô tô này, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Bạch Kiều T** 06 (sáu) tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR (Airblade), biển số đăng ký 43D1- 322.35, số khung 375389, số máy 4291219 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Bạch Kiều T, thu giữ của bị cáo Trang (*Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2017*).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bạch Kiều T phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

4. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án hôm nay.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV CATPĐN (PV 27);
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Võ Đình Thắng